

NHỮNG NỘI DUNG CỐT YẾU TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA - GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PHẠM XUÂN NAM*

Như mọi người đều biết, ngay từ năm 1943, trong *Mục đọc sách* ghi kèm vào những trang cuối của cuốn *Nhật ký trong tù*, Hồ Chí Minh đã đưa ra định nghĩa của mình về khái niệm văn hóa. Người viết: "*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn*"¹.

Người còn chỉ ra 5 điểm lớn trong việc xây dựng nền văn hóa dân tộc. Đó là i) xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường; ii) xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng; iii) xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi xã hội của nhân dân; iv) xây dựng chính trị: dân quyền; v) xây dựng kinh tế.

Rõ ràng, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, văn hóa có nhiều nội dung hết sức phong phú. Ở đây, từ góc nhìn về vai trò, vị trí của văn hóa trong đổi mới và phát

triển, chúng tôi chỉ tập trung phân tích những nội dung cốt yếu sau:

1. Văn hóa giáo dục

Kế thừa và phát triển truyền thống hiếu học của dân tộc, ngay trong những ngày tháng đầu tiên của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh đã đề ra nhiệm vụ tiến hành một cuộc vận động lớn trong toàn quốc để xóa nạn mù chữ cho 95% dân số - hậu quả của "chính sách ngu dân" do chế độ thực dân để lại - đồng thời từng bước thực hiện phổ cập giáo dục từ thấp đến cao để không ngừng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước về mọi mặt.

Người đã nêu lên một số quan điểm có ý nghĩa triết lý khai sáng: "*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*"²; "*Sự học hỏi là vô cùng*"³.

Nhân ngày khai trường đầu tiên dưới chế độ mới, Người đã có *Thư gửi các học sinh* với những lời đầy tâm huyết: "Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên ta đã để lại cho chúng ta. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. *Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc*

* Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

*năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"*⁴.

Hồ Chí Minh thường nhắc lại câu nói của Khổng Tử: "*Học không biết chán, dạy không biết mỏi*", cũng như lời dạy của Lênin: "*Học, học nữa, học mãi*". Người kêu gọi toàn Đảng, toàn dân: "*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*"⁵.

Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục, cuộc vận động "diệt giặc đói" và mở mang giáo dục từ tiểu học, trung học đến đại học đã được tiến hành ngay sau Cách mạng Tháng Tám và trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ tại các vùng tự do.

Đến khi miền Bắc được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì sự nghiệp giáo dục càng có điều kiện phát triển mạnh mẽ. Chính trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo xây dựng một nền giáo dục mới của nước nhà. Đó là một nền giáo dục biết kết hợp dạy chữ với dạy người, học đi đôi với hành, tri thức sách vở kết hợp với tri thức thực tiễn. Người nêu lên ba mục tiêu cơ bản của việc học. Đó là: "**Học để làm việc, làm người, làm cán bộ**"⁶.

Đầu những năm 90 của thế kỷ trước, Tiểu ban Giáo dục của UNESCO cũng đã đề ra 4 phương châm của giáo dục là: *Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình và học để cùng chung sống với người khác*. Gần đây, trong bối cảnh của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại trên thế giới phát triển như vũ bão, quá trình phát triển kinh tế tri thức và xây dựng xã hội học tập được đẩy mạnh ở nhiều

nước, 2/4 phương châm trên đã được điều chỉnh: *Học để biết* chuyển thành *học cách học*, và *học để tự khẳng định mình* chuyển thành *học để sáng tạo*.

Đây là những điều chúng ta có thể tham khảo trong khi tập trung kế thừa và phát triển những quan điểm rất sâu sắc của Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục nhằm đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân, giương cao ngọn đuốc trí tuệ, góp phần làm cho dân tộc ta "*trở thành một dân tộc thông thái*" và biến nước ta "*thành một nước văn hóa cao*"⁷, như chính Người từng mong ước lúc sinh thời.

2. Văn hóa dân chủ

Văn hóa dân chủ là một bộ phận hợp thành quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nói chung và văn hóa chính trị nói riêng. Người đã đưa ra một định nghĩa hết sức giản dị, nhưng rất sâu sắc và sáng tỏ về dân chủ và nhà nước dân chủ.

Trong *Bài nói tại Hội nghị cung cấp toàn quân* (6-1952), Hồ Chủ tịch cho rằng: "*Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ*"⁸. Ít năm sau, trong bài *Nói chuyện với nhân dân thành phố Hải Phòng* (5-1957), Người lại chỉ rõ: "*Nước ta bây giờ là nước dân chủ. Dân chủ là thế nào? Là dân làm chủ. Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải làm quan cách mạng*"⁹.

Tư tưởng xem dân là chủ đã khẳng định một cách rõ ràng, dứt khoát địa vị người chủ trong chế độ chính trị, thiết chế nhà nước ở Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám là thuộc về nhân dân. *Dân là chủ*

đánh dấu sự thay đổi có tính cách mạng trên phương diện pháp lý về vị trí của người dân dưới chế độ mới. Nó khác xa một trời một vực so với thân phận "thần dân" của người dân nước ta trong chế độ phong kiến hay thân phận "vong quốc nô" của họ dưới ách thống trị của thực dân, đế quốc ngoại bang.

Khẳng định *dân là chủ* đã là một tư tưởng quan trọng. Nhưng *dân là chủ* còn phải gắn liền với *dân làm chủ* thì mới có ý nghĩa trọn vẹn. Bởi chỉ khi dân thật sự làm chủ thì vị thế người chủ của dân mới từ lĩnh vực pháp lý chuyển sang lĩnh vực thực tiễn. Mà thực tiễn, theo V. I. Lênin, luôn "cao hơn lý luận vì nó có ưu điểm không những của tính phổ biến, mà cả của tính hiện thực trực tiếp"¹⁰. Nói cách khác, tính phổ biến và tính hiện thực trực tiếp của thực tiễn làm chủ mới chính là thước đo có giá trị nhất đối với trình độ phát triển ý thức làm chủ và năng lực làm chủ của đông đảo quần chúng nhân dân.

Có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với các tư tưởng về *dân là chủ, dân làm chủ*, tư tưởng về *quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*, mà Hồ Chí Minh nêu lên trong tác phẩm *Dân vận* (10-1949), vừa có điểm tiếp thu vừa có điểm phát triển thêm so với quan điểm của C. Mác về dân chủ.

Giữa thế kỷ XIX, khi phê phán quan điểm chính trị thủ cựu của Hegel, tức quan điểm đề cao chủ quyền của nhà vua Phổ đến mức tuyệt đối, C. Mác đã đề xướng một quan điểm vừa có ý nghĩa cách mạng sâu sắc vừa thâm đậm tinh thần nhân văn cao cả. Theo đó, chủ quyền của nhân dân, được xác lập "*với tính cách là sản phẩm tự do của con người*"¹¹, phải trở thành vấn đề

trung tâm trong một chế độ dân chủ và một nhà nước dân chủ chân chính. Quan điểm này của C. Mác phản ánh đúng yêu cầu phát triển của các quốc gia Châu Âu nói chung và vương quốc Phổ nói riêng thời bấy giờ. Còn trong hoàn cảnh cụ thể của nước ta vào nửa cuối những năm 40 của thế kỷ XX, khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ vừa mới ra đời đã phải bằng mọi cách huy động đến mức cao nhất mọi sức mạnh vật chất và tinh thần của nhân dân để kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thì bên cạnh việc khẳng định mạnh mẽ chủ quyền hay quyền hành của nhân dân, Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc phát huy lực lượng to lớn của nhân dân, Người viết:

"NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân,

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân...

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"¹².

Có thể xem những mệnh đề hết sức súc tích, sáng rõ hợp thành hệ thống quan điểm cốt yếu trong văn hóa dân chủ mà Hồ Chí Minh nêu ra trên đây đã thật sự đạt tới tầm cao minh triết về chế độ dân chủ và nhà nước dân chủ kiểu mới.

Những quan điểm ấy vẫn giữ nguyên giá trị thời sự trong giai đoạn hiện nay, khi Đảng và Nhà nước ta đang ra sức xây dựng và không ngừng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xem đó vừa là mục tiêu vừa

là động lực của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

3. Văn hóa xây dựng con người

Kế thừa những triết lý dân gian vốn được phổ biến rộng rãi trong xã hội Việt Nam từ lâu đời: "*Người là hoa của đất*", "*Một mặt người hơn mười mặt của*" ..., Hồ Chí Minh cho rằng, trong tất cả các giá trị do chế độ xã hội chủ nghĩa tạo ra, con người là giá trị cao nhất. Không lý luận dài dòng và trừu tượng về con người như nhiều nhà triết học phương Tây, Hồ Chí Minh đã đưa ra một định nghĩa rất hàm súc và cụ thể về con người: "*Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người*"¹³.

Với nhận thức về *chữ người* như vậy, Hồ Chí Minh đã nêu lên một quan niệm về lẽ sống, một triết lý nhân văn rất thâm trầm mà cao thượng: "*Nghĩ cho cùng, mọi vấn đề... là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức*"¹⁴.

Thực hiện triết lý ấy, trong gần 60 năm của cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã kiên cường tranh đấu chống mọi thế lực thực dân, đế quốc và phản động nhằm xóa bỏ áp bức, bất công, giành độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào và góp phần vào sự nghiệp giải phóng nhân loại cần lao.

Jean Lacouture, một nhà trí thức tiến bộ Pháp đã viết: "Trong hơn nửa thế kỷ, ông Hồ đã lãnh đạo một cuộc chiến đấu chưa từng có... Ông đã hồi sinh một dân tộc, tái tạo một quốc gia, lãnh đạo hai cuộc chiến

tranh về cơ bản là chiến tranh của những người bị áp bức..."¹⁵.

J. Lacouture mới chỉ nói đến công lao của Hồ Chí Minh trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Ông chưa có điều kiện đề cập đến vai trò của Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh vì tự do và nhân phẩm của con người Việt Nam, với tư cách là mỗi cá nhân và cả cộng đồng xã hội.

Thật ra, ngay từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã lấy luận điểm của C. Mác về *giải phóng con người* làm tiêu ngữ và tôn chỉ của báo *Người cùng khổ*.

Nhưng đối với Hồ Chí Minh, việc giải phóng con người không thể tách rời với việc xây dựng con người cả về tư tưởng, trí tuệ, đạo đức và lối sống, điều mà Người đã thể hiện rất rõ không chỉ trong các bài viết, bài nói mà còn - và chủ yếu còn - trong các hành động quan tâm chăm lo vun trồng, khơi dậy và nhân lên những điều tốt đẹp nhất ở mỗi con người, từ những người cộng sự gần gũi cho đến những người dân bình thường mà Người có dịp biết đến.

Khi miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì sự quan tâm của Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng con người ngày càng mang những nội dung mới, sâu sắc và toàn diện hơn. Người nhấn mạnh: "*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa*"¹⁶.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, con người xã hội chủ nghĩa là con người yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; đoàn kết gắn bó với tập thể, với cộng đồng; cần kiệm xây dựng nước nhà; không ngừng học tập

nâng cao kiến thức, nắm vững khoa học - kỹ thuật; lao động sáng tạo với năng suất cao, chất lượng tốt vì lợi ích của bản thân, gia đình và xã hội; có lối sống lành mạnh theo thuần phong mỹ tục, v.v..

Hết lòng chăm lo xây dựng những phẩm chất tốt đẹp cho con người xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh không quên nhắc nhở mọi người, nhất là cán bộ, đảng viên, phải phấn đấu để khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Nhưng, theo Người, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân hoàn toàn không có nghĩa là "giày xéo lên lợi ích cá nhân". Bởi "*mỗi con người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích tập thể thì không phải là xấu*"¹⁷.

Đầu tháng 6-1968, khi làm việc với một số cán bộ Tuyên huấn Trung ương về việc biên soạn và xuất bản sách "*Người tốt, việc tốt*", Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "*Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc... Lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ đảng viên để giáo dục lẫn nhau là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn*"¹⁸.

Có thể nói, sợi chỉ đỏ xuyên suốt và giá trị nhân văn sâu sắc trong văn hóa xây dựng con người ở Hồ Chí Minh là kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện khơi dậy ở họ mọi tiềm năng sáng tạo, "*làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất dần đi*"¹⁹. Đó cũng chính là điểm trung tâm trong chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

Những năm qua, trên thế giới đã xuất hiện nhiều lý thuyết phát triển, trong đó ưu thế ngày càng nghiêng về lý thuyết xem nguồn gốc của sự giàu có và văn minh của mọi quốc gia không chỉ là sự dồi dào về tài nguyên thiên nhiên, vốn, kỹ thuật mà quan trọng hơn cả là tiềm năng sáng tạo của nguồn lực con người. Vì thế, trong thời gian tới chúng ta cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh, để trên cơ sở đó ra sức khai thác và vận dụng vào việc xây dựng và thực hiện chiến lược con người, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

4. Văn hóa môi trường

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, từng có nhiều bộ óc lớn ở cả phương Đông và phương Tây bàn về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.

Ở phương Đông: Đức Phật dạy phải thực hiện "*giới sát*" không chỉ đối với mọi động vật có cảm giác mà đối với cả cỏ cây nữa. Khổng Tử nêu lên quan điểm về "*thiên - nhân hợp nhất*". Lão Tử chủ trương "*Vua theo phép nước, phép trời, phép đạo, phép tự nhiên*". Từ lâu đời, nhân dân ta cũng đã có tục thờ Mẹ Đất, Mẹ Nước, Mẹ Núi Rừng với ý thức tôn trọng và mong muốn sống hài hòa với tự nhiên.

Ở phương Tây: ngay từ thời cổ Hy Lạp, Protagore và Socrate đã cho rằng "*Con người là thước đo của mọi vật*". Đến thế kỷ XVII, cùng với sự nổi lên của chủ nghĩa duy lý thời Phục hưng, nhà triết học Pháp Decartes đưa ra luận điểm: "Nếu nhận biết được các sức mạnh và tác dụng của lửa, nước, không khí, sao trời và tất cả các vật

thể khác xung quanh chúng ta..., thì chúng ta có thể sử dụng những lực lượng ấy với tất cả công dụng của chúng và do đó, trở thành người làm chủ và người thống trị thiên nhiên" (*Luận về phương pháp*).

Là những nhà biện chứng duy vật vĩ đại, C. Mác và Ph. Ăngghen đã nhìn nhận mối quan hệ giữa con người với tự nhiên một cách đúng mực hơn, toàn diện hơn. C. Mác cho rằng: "Giới tự nhiên là thân thể của con người, thân thể mà với nó con người phải ở lại trong quá trình thường xuyên giao tiếp để tồn tại"²⁰. Cả C. Mác và Ph.Ăngghen đều nói tới khả năng con người "cải biến tự nhiên", nhưng đồng thời các ông cũng đã sớm cảnh báo: "Chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác, như một người sống bên ngoài giới tự nhiên, mà trái lại, bản thân chúng ta, với cả xương thịt, máu mủ và đầu óc chúng ta, là thuộc về giới tự nhiên, chúng ta nằm trong giới tự nhiên"²¹.

Kế thừa những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy ở thiên nhiên một nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế, một môi trường sống không thể tách rời của con người trong xã hội.

Người nói: "*Việt Nam ta có hai tiếng Tổ quốc, ta cũng gọi Tổ quốc là đất nước. Có đất và có nước thì mới thành Tổ quốc. Có đất lại có nước thì dân giàu nước mạnh. Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho đất với nước điều hòa với nhau, để nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội*"²².

Ngày 28-11-1959, tức là hơn 12 năm trước khi thế giới lập ra *Câu lạc bộ Rôma* để tuyên truyền cho việc bảo vệ môi trường, Hồ Chí Minh đã phát động nhân dân miền Bắc thực hiện *Tết trồng cây*. Với số dân ở miền Bắc nước ta lúc đó, Người tính rằng: Nếu mỗi Tết đồng bào trồng được 15 triệu cây, thì "trong mười năm, nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta"²³. Kêu gọi nhân dân trồng cây gây rừng, Hồ Chí Minh không quên nhắc nhở chính quyền và đoàn thể các cấp phải kiên quyết ngăn chặn nạn phá rừng bừa bãi. Bởi "Nếu rừng kiệt thì không còn gỗ và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán"²⁴. Người xem việc phá rừng vô kế hoạch là hành vi "đem vàng đổ xuống biển" và nghiêm khắc cảnh báo: "Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống"²⁵.

Dĩ nhiên, cách đây hơn 1/2 thế kỷ, Hồ Chí Minh chưa thể đặt ra vấn đề bảo vệ môi trường một cách đầy đủ và toàn diện như ngày nay. Nhưng điều quan trọng nhất mà Người đã đề xướng từ rất sớm là: "*Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân*"²⁶. Phải thừa nhận rằng, đó chính là một triết lý phát triển bền vững thật sự độc đáo.

Nhiều nhà hoạt động chính trị - xã hội trên thế giới, đặc biệt là tổ chức *Hòa bình xanh* hiện đang phát triển rộng rãi ở nhiều nước đã đánh giá rất cao sáng kiến của Hồ Chí Minh về việc

phát động phong trào trồng cây gây rừng ở Việt Nam từ cuối những năm 50 của thế kỷ XX.

Trong những năm gần đây, Nhà nước ta cũng lần lượt đề ra nhiều chương trình, dự án phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Nhờ thế, diện tích che phủ rừng, theo thống kê, có tăng lên. Nhưng đó chỉ là rừng mới trồng, ít có khả năng ngăn lũ trong mùa mưa và giảm nhẹ hạn hán trong mùa khô. Còn diện tích rừng già, rừng nguyên sinh với khả năng cân bằng sinh thái cao thì vẫn đang bị tàn phá nghiêm trọng. Rất đáng quan ngại là do thiếu một chiến lược công nghiệp hóa, đô thị hóa có tầm nhìn xa, lại quản lý kém, nên thời gian qua ở nước ta, đây đó đã xuất hiện những con sông chết, những làng mạc, những thành phố bị ô nhiễm nặng cả về không khí và nguồn nước...

Vì thế, lúc này hơn lúc nào hết chúng ta cần ra sức kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa môi trường, kết hợp tiếp thu những kinh nghiệm hay của thế giới để tập trung xây dựng những khu công nghiệp, những khu đô thị, những vùng nông thôn sinh thái trong một nền kinh tế xanh vì sự phát triển bền vững của thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau trong mùa xuân vĩnh cửu của dân tộc.

5. Văn hóa lãnh đạo

Quan điểm có ý nghĩa bao trùm trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa lãnh đạo là ***độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội***. Theo Người, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để một dân tộc, một đất nước tự quyết định lấy vận mệnh và tương lai phát triển của mình. Nhưng độc lập dân tộc không thể tách rời mà có mối

quan hệ gắn bó mật thiết với tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. "*Nếu nước được độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì*"²⁷. Vì thế, sau khi đánh đổ được ách thống trị của đế quốc, phong kiến, giành được chính quyền về tay nhân dân, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một chế độ mới - chế độ dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội - nhằm làm cho nhân dân ta thoát khỏi nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ.

Chỉ ra con đường đúng đắn và mục tiêu cao đẹp của cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa lãnh đạo còn soi sáng hàng loạt vấn đề về chiến lược, sách lược và phương pháp để đạt tới mục tiêu.

Đó là các vấn đề:

- *Xây dựng một Đảng cách mạng tiêu biểu cho phẩm giá và trí tuệ của dân tộc trong thời đại ngày nay*. Hồ Chí Minh nói: "*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*"²⁸ chính là với ý nghĩa như thế.

- "*Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân*"²⁹. Xây dựng và ban hành Hiến pháp và một số đạo luật đầu tiên, đặt nền móng cho sự ra đời của một Nhà nước quản lý phát triển xã hội bằng pháp luật theo tinh thần "*Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*"³⁰, đồng thời không xem nhẹ giáo dục, nâng cao đạo đức công dân.

- *Không ngừng mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất*. Lấy lợi ích tối cao

của dân tộc làm điểm tương đồng, làm mẫu số chung để thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, các giai tầng xã hội, mọi giới, mọi lứa tuổi nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

- "*Đưa chính trị vào giữa dân gian*"³¹. Điều này có nghĩa rằng, trong quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, không phải nhất nhất việc gì cũng từ "trên dội xuống" mà có rất nhiều việc phải tổng kết sáng kiến của dân chúng từ dưới lên.

Với quan điểm sáng suốt đó, Hồ Chí Minh vừa tự mình gương mẫu thực hiện, vừa thường xuyên căn dặn cán bộ, đảng viên phải kính yêu dân, tôn trọng dân, học hỏi dân, lắng nghe ý kiến của dân, "*dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân để gây hạnh phúc cho dân*"³².

- *Thu hút và trọng dụng nhân tài*. Kế thừa tư tưởng truyền thống của ông cha, xem "*Xây dựng đất nước lấy việc học làm đầu. Tìm lễ trị bình lấy tuyển nhân tài làm gốc*"³³, ngay từ những ngày chính quyền cách mạng còn trong trứng nước, Hồ Chí Minh đã mấy lần ra lời kêu gọi "*Tìm người tài đức*" cho công cuộc kiến thiết nước nhà. Quan trọng hơn, chính Người đã đích thân lựa chọn, thuyết phục, tập hợp nhiều trí thức yêu nước tiêu biểu của nước ta hồi đó và tin cậy trao cho họ những trọng trách trong Chính phủ lâm thời, rồi Chính phủ chính thức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Thực tế đã chứng tỏ, trừ vài ba nhân vật phải tạm thời đưa vào do sách lược tình thế, Chính phủ Hồ Chí Minh thực sự là Chính phủ gồm những hiền tài.

- *Chăm lo giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ*. Sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã nói với thanh niên: "*Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội*"³⁴. Vì vậy, thanh niên phải là lực lượng đi đầu trong việc thực hành "đời sống mới". Trong kháng chiến chống Pháp, Người khuyên thanh niên xung phong: "*Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên*".

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Người nhắc nhở thanh niên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ văn hóa và tiến quân mạnh mẽ vào khoa học. Người nói: "*Thời đại bây giờ là thời đại vệ tinh nhân tạo, nghĩa là thời đại của khoa học phát triển mạnh, thời đại anh hùng... Vậy mong các cháu cũng làm người thanh niên anh hùng trong thời đại anh hùng*"³⁵. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: "*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*"³⁶. Vì thế, Đảng phải chăm lo giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

- *Chăm lo xây dựng nhân cách văn hóa cho cán bộ cách mạng*. Mở đầu tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Nguyễn Ái Quốc đã đề ra một hệ thống gồm 23 điểm về tư cách người cách mạng. Hai mươi năm sau, trong *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh đã nêu lên 5 giá trị đạo đức cơ bản của người cách mạng chân chính. Đó là: **nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm**. Người giải thích: *Nhân* là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. *Nghĩa*

là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy..., thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. *Trí* là đầu óc trong sạch, sáng suốt, dễ hiểu lý luận, dễ tìm phương hướng. *Dũng* là gặp việc phải có gan làm, thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. *Liêm* là không tham địa vị, không tham tiền tài... Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa³⁷.

Người nhân mạnh: "*Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại... Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù có tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*"³⁸.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa lãnh đạo từng đóng vai trò hết sức to lớn trong tiến trình cách mạng Việt Nam nhiều thập niên qua. Ngày nay, việc vận dụng và phát triển sáng tạo những nội dung cơ bản nêu trên trong tư tưởng của Người nhằm tạo lập và thực thi một kiểu lãnh đạo và quản lý vừa có tính khoa học sâu sắc vừa mang tính nhân văn cao cả, qua đó dẫn đến sự lan tỏa về văn hóa ra toàn xã hội thông qua đường lối, chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới vì mục tiêu **dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh**, "**sánh vai với các cường quốc năm châu**" là có ý nghĩa then chốt đối với tương lai phát triển nhanh, lành mạnh và bền vững của nước nhà.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh, 1995. *Toàn tập*, tập 3. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 431.
2. Hồ Chí Minh, 1995. *Toàn tập*, tập 4. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 8.
3. Hồ Chí Minh, 1995. *Toàn tập*, tập 5. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 379.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4. *Sđd*, tr. 32 - 33.
5. Hồ Chí Minh, 1996. *Toàn tập*, tập 9. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 222.
6. Hồ Chí Minh, 1995. *Toàn tập*, tập 5. *Sđd*, Hà Nội, tr. 684.
7. Hồ Chí Minh, 1996. *Toàn tập*, tập 8. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 494.
8. Hồ Chí Minh, 1996. *Toàn tập*, tập 6. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 515.
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8. *Sđd*, tr. 375.
10. V. I. Lênin, 1978. *Toàn tập*, tập 29. Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr. 230.
11. C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995. *Toàn tập*, tập 1. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 349.
12. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5. *Sđd*, tr. 698.
13. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5. *Sđd*, tr. 644.
14. Hồ Chí Minh, 1990. *Nhà nước và pháp luật Việt Nam*. Nxb. Pháp lý, Hà Nội, tr. 174.
15. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, 1995, *Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 288.
16. Hồ Chí Minh, 1996. *Toàn tập*, tập 10. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 310.
17. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9. *Sđd*, tr. 291.

18. Hồ Chí Minh, 1996. *Toàn tập*, tập 12. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 551.
19. Như trên, tr. 558.
20. C. Mác và Ph. Ăngghen, 2000. *Toàn tập*, tập 42. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 135.
21. C. Mác và Ph. Ăngghen, 2000. *Toàn tập*, tập 20. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 655.
22. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 9. *Sđd*, tr. 506.
23. Như trên, tr. 558 - 559.
24. Hồ Chí Minh, 1996. *Toàn tập*, tập 11. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 243.
25. Như trên, tr. 134.
26. Như trên, tr. 356.
27. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4. *Sđd*, tr. 56.
28. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10. *Sđd*, tr. 5.
29. *Lời nói đầu Hiến pháp năm 1946*, do Hồ Chí Minh làm Trưởng ban soạn thảo.
30. Hồ Chí Minh, 1995. *Toàn tập*, tập 1. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 438.
31. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5. *Sđd*, tr. 298.
32. Như trên, tr. 444.
33. *Chiếu cầu hiền* của Quang Trung.
34. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4. *Sđd*, tr. 167.
35. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9. *Sđd*, tr. 174.
36. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12. *Sđd*, tr. 510.
37. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5. *Sđd*, tr. 251 - 252.
38. Như trên, tr. 252 - 253.